

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS - ST
Ngày 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Biên.

2. Bà Phạm Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Lò Văn A) - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản V, xã V, huyện C, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn N1 (đã chết) và bà Quàng Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Tại bản án số 18 ngày 08/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và 06 tháng về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự;

+ Tại bản án số 44 ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự;

+ Tại bản án số 143 ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn T 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 1299 ngày 21/8/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giáo dưỡng với thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Giang Kiều H, sinh năm 1977 trú tại Tổ 2, phường D, Thành phố Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/10/2023 tổ công tác Công an xã H phối hợp với Công an thị trấn S, huyện M làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện M phát hiện Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần sau phía bên phải có một gói nilon bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong gói nilon màu trắng chứa chất bột liên kết nghi là Heroine, đồng thời tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26H6 - 6079.

Ngày 27/10/2023 tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,12 gam đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Tại bản kết luận giám định số 2487/KL ngày 28/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 25/10/2023 T đem theo số tiền 500.000 đồng bắt xe buýt tại khu vực cầu cứng thị trấn S, huyện M vào bản E, xã L, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi xuống xe T tiếp tục đi bộ vào trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính, T hỏi mua được một gói Heroine với số tiền 300.000 đồng từ người đàn ông này. Mua được ma túy T trích ra một ít sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng xong T vút bơm kim tiêm rồi gói phần ma túy còn lại cho vào túi quần và đi bộ ra Quốc lộ 4G và bắt xe khách đi ra thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chơi, khi ra đến Thành phố Sơn La thì T đã bỏ số ma túy ra sử dụng hai lần, còn lại một ít

T gói lại và cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 14 giờ ngày 26/10/2023 T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26H6 - 6079 của anh Giang Kiều H để giải quyết công việc thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút khi T đến tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện M thì gặp tổ công tác Công an xã H và Công an thị trấn S, huyện M làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSSM ngày 18 tháng 12 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn T từ 06 năm - 06 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26H6 - 6079 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa NH tại lời khai trong hồ sơ vụ án cho thấy: anh Giang Kiều H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26H6 - 6079 bị thu giữ trong vụ án, khi bị cáo mượn xe anh H không biết bị cáo đang cất giấu ma túy, anh H đã được CQCSĐT công an huyện Sông Mã trao trả lại xe, sau khi nhận xe anh H không có ý kiến thắc mắc gì.

- Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 26/10/2023 đối với Lò Văn T cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói ni lon có chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 2487/KL ngày 28/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 25/10/2023 đã mua được một gói Heroine của một người đàn ông không quen biết tại bản E, xã L, huyện M với số tiền là 300.000đ, sau khi mua được đã trích ra sử dụng ba lần, số còn lại khi đang cất giữ để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Ngày 19/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, sau khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 năm tù tại bản án số 143 ngày 21/9/2017. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và 01 tiền án thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/10/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nH có nhân thân rất xấu: đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào T giáo dục, và liên tục thực hiện các hành vi phạm tội bị xử phạt tù, mỗi lần thực hiện hành vi

phạm tội đều trong thời gian chưa được xóa án tích, cho thấy tính nguy hiểm cho xã hội, tính khó giáo dục, cải tạo, ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[5] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc T hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nH vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26H6 - 6079 đăng ký mang tên Nguyễn Thị Tám do Giang Kiều H mua lại nH không làm thủ tục sang tên. Ngày 26/10/2023 khi bị cáo Lò Văn T mượn và điều khiển xe mô tô có tàng trữ trái phép chất ma túy nH anh H không biết nên không đồng phạm với hành vi của bị cáo. Ngày 20/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T (Lò Văn A) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T (Lò Văn A) 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0021788.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ – VKS ngày 18/12/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã đã trả lại chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26H6 - 6079 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T (Lò Văn A).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2024), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung